

Bến Cát, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Phụ lục I

THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

STT	Nội dung thông tin	Thông tin của đơn vị	Ghi chú
1	Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có)	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	
2	Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)	- Địa chỉ: Khu phố Mỹ Phước , phường Bến Cát, TP.HCM. - Địa chỉ thư điện tử: thtranquoctuan.bencat@hcm.edu.vn - Cổng thông tin điện tử: https://thtranquoctuan.bencat.edu.vn	
3	Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)	Công lập	
4	Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.	Sứ mạng: Tạo dựng được môi trường sư phạm để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tiềm năng tới mức tối đa, từng bước trưởng thành từ nhận thức đến hành động. Tầm nhìn: Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn là một trường tiểu học công lập theo đúng mục tiêu chiến lược về giáo dục con người mới Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: tự tin, có hiểu biết cơ bản tốt, có lòng yêu nước, có kỹ năng sống hợp tác và thích ứng với môi trường. Mục tiêu: Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;	

		tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục phổ thông. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở cấp tiểu học; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Chuyển mạnh từ dạy học chủ yếu truyền thụ kiến thức sang tổ chức các hoạt động học tập nhằm phát triển toàn diện học sinh về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng và ý thức trách nhiệm. Xây dựng nhà trường theo hướng kỷ cương, dân chủ, an toàn, thân thiện, hạnh phúc và hiện đại; bảo đảm mọi học sinh được tiếp cận giáo dục bình đẳng, không để học sinh bị bỏ lại phía sau. Quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, năng lực số, ý thức công dân và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phát huy tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo và tự học của đội ngũ nhà giáo. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.	
5	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.	- Trường tiểu học Trần Quốc Tuấn tiền thân là trường PTCS Mỹ Phước A. Trước đây cơ sở vật chất không đạt chuẩn vị trí xây dựng gần sông nên hay bị ngập lụt trong mùa mưa ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh. - Trường được thành lập theo Quyết định số 2525/QĐ.UB ngày 01/9/1997 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (Nay là phường Bến Cát, TPHCM) về việc sửa đổi tên gọi Trường Tiểu học Mỹ Phước A thành trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn. - Theo Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Bến Cát về việc thành lập Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn thuộc UBND phường Bến Cát trên cơ sở tổ chức lại Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn thuộc UBND thành phố Bến Cát khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;	

6	Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.	Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết Minh Chức vụ: Hiệu trưởng Địa chỉ nơi làm việc: Khu phố Mỹ Phước, phường Bến Cát, TPHCM. Số điện thoại: 0938526999 Địa chỉ thư điện tử: nguyenthituyetminh80@gmail.com	
7	Tổ chức bộ máy	- Thực hiện theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; - Tổ chức bộ máy của đơn vị gồm: + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng. + Có 08 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng. + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường). + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 46 đảng viên. + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 17 đoàn viên, + Ban đại diện CMHS có 15 thành viên.	
8	Các văn bản khác của cơ sở giáo dục	- Chiến lược phát triển nhà trường. - Quy chế chi tiêu nội bộ. - Kế hoạch tuyển sinh. - Kế hoạch giáo dục năm học. - Quy chế dân chủ. - Quy chế phối hợp.	



Số: 120/BC-TQT

Bến Cát, ngày 26 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: Khu phố Mỹ Phước, phường Bến Cát, TP.HCM.

Địa chỉ thư điện tử: thtranquoctuan.bencat@hcm.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <https://thtranquoctuan.bencat.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân phường Bến Cát

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng

Tạo dựng được môi trường sư phạm để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tiềm năng tới mức tối đa, từng bước trưởng thành từ nhận thức đến hành động.

4.2. Tầm nhìn

Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn là một trường tiểu học công lập theo đúng mục tiêu chiến lược về giáo dục con người mới Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: tự tin, có hiểu biết cơ bản tốt, có lòng yêu nước, có kỹ năng sống hợp tác và thích ứng với môi trường.

4.3. Mục tiêu

Thực hiện Nghị quyết lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII, với mục tiêu “Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển năng lực và phẩm chất của người học. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả”.

4.3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục và giáo dục toàn diện, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến thấm nhuần giá trị nhân văn, gìn giữ bản sắc dân tộc, phát triển phù hợp với xu thế chung của đất nước và thời đại.

Đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tiếp tục tổ chức thực hiện các chủ đề năm học của ngành và các cuộc vận động lớn của Đảng, của Ngành. Vận động toàn thể đội ngũ sư phạm, học sinh và phụ huynh học sinh nói và làm theo Nghị quyết của Đảng, theo pháp luật của Nhà nước.

Nhà trường sẽ bám sát mục tiêu cấp học, đầu tư tốt hơn cho công tác bồi dưỡng phương pháp dạy và học theo hướng chủ động, tích cực, hình thành ở học sinh phương pháp tự học, vận dụng có hiệu quả các kĩ năng sống, nâng cao chất lượng tiếng Anh để đáp ứng nhu cầu giai đoạn mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thể hiện tính nhân văn bằng những hình thức thu hút thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết học ngoài trời, viếng thăm các địa chỉ đỏ, tổ chức các hoạt động từ thiện...

Cải tiến công tác quản lý, đẩy mạnh công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy. Quản lý phải đảm bảo tính dân chủ, khoa học, mang lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên. Phát huy vai trò của các đoàn thể, của Ban Thanh tra nhân dân. Phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến, thúc đẩy sự phát triển của các cá nhân và các tập thể tổ khối.

Phối hợp tốt ba môi trường giáo dục “Nhà trường - Gia đình - Xã hội” trong công tác truyền thông nhằm giúp học sinh có ý thức bảo vệ bản thân, rèn luyện thân thể để có sức khỏe tốt.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và Chi hội Khuyến học nhà trường.

Tăng cường trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy và học theo hướng đổi mới phương pháp nhằm phục vụ mục tiêu giáo dục toàn diện.

4.3.2. Mục tiêu cụ thể

• Thể chế và chính sách

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất

• Tổ chức bộ máy

Kiến toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giám sát, thông báo 2 chiều đến từng giáo viên, nhân viên trong nhà trường

• Công tác đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

• Nâng cao chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Tăng cường dạy ngoại ngữ, tin học và các môn giáo dục nghệ thuật khác.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục tiểu học

• Cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng cơ sở vật chất đảm

bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt Mức chất lượng tối thiểu.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh. Nâng cấp và có kế hoạch thay dần các bàn ghế cũ.

- Tiếp tục đầu tư máy tính, và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối Internet. Trang web trường, các cổng thông tin điện tử khác.

- Đẩy mạnh việc quản lý các bộ phận : thư viện, thiết bị, tài chính.. bằng ứng dụng công nghệ thông tin.

- **Kế hoạch - tài chính**

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ chuyên môn và nhà trường.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Công khai trên bảng tin nhà trường các khoản thu – chi hàng năm, các khoản thu bán trú...

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, các nhà hảo tâm.

- **Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu**

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Trường được thành lập theo Quyết định số 2525/QĐ.UB ngày 01/9/1997 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (Nay là phường Bến Cát, TPHCM) về việc sửa đổi tên gọi Trường Tiểu học Mỹ Phước A thành trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn.

- Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Bến Cát về việc thành lập Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn thuộc UBND phường Bến Cát trên cơ sở tổ chức lại Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn thuộc UBND thành phố Bến Cát khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

- Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn trải qua nhiều năm hình thành và phát triển, chất lượng giáo dục của nhà trường đã từng bước đi lên, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân phường Bến Cát nói riêng và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của thành phố nói chung.

- Trường đã liên tục đạt được những thành tích, cụ thể như sau: nhiều năm liền là Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc được ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ), Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

- Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I giai đoạn 1996 – 2000
- Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2009
- Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2010
- Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2016

- Ngày 21/3/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 611/QĐ-SGDĐT ngày 21/3/2022 về việc công nhận Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn, Thị xã Bến Cát đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, kèm bằng chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Ngày 24/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 về việc công nhận Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn, Thị xã Bến Cát đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kèm bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Một phần diện tích rất lớn của nhà trường đã được dùng để tạo sân vườn, thảm cỏ, bồn hoa, cây xanh... đã làm cho ngôi trường thêm xanh, đẹp và thoáng mát. Trường có đủ diện tích để tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh. Toàn bộ hệ thống đường dây điện được thiết kế phù hợp, nguồn nước sinh hoạt do nhà máy nước cung cấp đầy đủ. Hằng năm, nhà trường đều nhận được sự quan tâm sâu sát của các cấp lãnh đạo, sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân trong việc trang bị, sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất, nên khuôn viên nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ:

Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết Minh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Khu phố Mỹ Phước 1, phường Bến Cát, TPHCM.

Số điện thoại: 0938526999

Địa chỉ thư điện tử: nguyenthituyetminh80@gmail.com.

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định thành lập

- Quyết định số 2525/QĐ.UB ngày 01/9/1997 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (Nay là thành phố Bến Cát) về việc sửa đổi tên gọi Trường Tiểu học Mỹ Phước A thành trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn.

- Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Bến Cát về việc thành lập Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn thuộc UBND phường Bến Cát trên cơ sở tổ chức lại Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn thuộc UBND thành phố Bến Cát khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

7.2. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng

Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 quyết định của Chủ tịch Ủy ban phường Bến Cát về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn, phường Bến Cát.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động:

Thực hiện theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị:

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 46 đảng viên.

+ Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 17 đoàn viên,

+ Ban đại diện CMHS có 15 thành viên.

+ Có 08 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

- Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử của lãnh đạo nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Hiệu trưởng	0938526999	nguyenthituyetminh80@gmail.com .
2	Phan Thị Huệ	Phó Hiệu trưởng	0948769204	phanthihue12@gmail.com
3	Lê Hiền Hậu	Phó Hiệu trưởng	0949022442	lehienhau75@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển nhà trường.
- Nghị quyết của hội đồng trường.
- Quy chế chi tiêu nội bộ.
- Kế hoạch tuyển sinh.
- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Quy chế dân chủ.
- Quy chế phối hợp.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

(theo file Excel đính kèm)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1	Diện tích đất	11.157,44 m ²	11.157,44 m ²
2	Diện tích sân chơi	5.200 m ²	5.200 m ²
3	Tỷ lệ giáo viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%
4	Số đầu sách	3.172	3.899
5	Số bản sách/người học	10.147/2.232	12.931/2.171

2. Diện tích đất xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Tên trường	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sân chơi (m ²)
1	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Khu phố Mỹ Phước, phường Bến Cát, TP.HCM	11.157,44 m ²	5.200 m ²

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tên tổ chức kiểm định: Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn

- Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I giai đoạn 1996 – 2000
- Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2009
- Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2010
- Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2016

- Ngày 21/3/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 611/QĐ-SGDĐT ngày 21/3/2022 về việc công nhận Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn, Thị xã Bến Cát đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, kèm bằng chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Ngày 24/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 về việc công nhận Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn, Thị xã Bến Cát đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kèm bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh

Khối	Đầu năm học		Cuối năm học		Bỏ học			Chuyển trường, học nghề	Tăng	Giảm
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số HS	Tỉ lệ %	Nguyên nhân			
Một	10	496	10	490	0	0		4		4
Hai	10	453	10	451	0	0		3	1	3
Ba	9	434	9	430	0	0		4		4
Bốn	9	398	9	398	0	0		3		3
Năm	10	451	10	451	0	0			1	
Tổng cộng	48	2.232	48	2.220	0	0		14	2	14

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học

a. Phẩm chất (kết quả rèn luyện)

Khối	TSHS	Tốt	Đạt	Chưa đạt	So với năm học trước
Một	490	306	170	14	
Hai	451	288	162	1	
Ba	430	298	132	0	
Bốn	398	265	132	1	
Năm	451	215	136	0	
Tổng cộng	2.220	1472	732	16	

b. Học lực (kết quả học tập)

Khối	TSHS	Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành	So với năm học trước
Một	490	302	4	170	14	
Hai	451	266	22	162	1	
Ba	430	234	64	132	0	
Bốn	398	166	99	132	1	
Năm	451	249	66	136	0	
Tổng cộng	2.220	1217	255	732	16	

c. Thống kê danh hiệu

Khối	Học sinh Xuất sắc	Học sinh tiêu biểu Hoàn thành tốt
Một	302	4
Hai	266	22
Ba	234	64
Bốn	166	99
Năm	249	66
Tổng cộng	1217	255

- Số học sinh rèn luyện trong hè: 16

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 451/451 (100%)

d. Kết quả các cuộc thi, hội thi

+ Phong trào học sinh tham gia cấp phường*** Thành tích cá nhân**

Giải bóng đá, cờ vua, bơi lội thiếu nhi - nhi đồng phường Bến Cát năm 2026:
Cờ vua đạt: 02 giải nhất, 04 giải nhì; Bơi lội đạt: 04 huy chương vàng, 05 huy chương bạc, 01 huy chương đồng.

Hội thi vẽ tranh “Mừng Đảng - Mừng Xuân” năm 2026 đạt 2 giải A, 2 giải B, 1 giải C, 5 giải khuyến khích, 5 giải phong trào.

Cuộc thi “Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường” lần thứ III năm 2026 đạt 2 giải nhì, 1 giải khuyến khích.

“Kỳ thi cấp phường: Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2025 - 2026” do Công ty CP VTC Truyền thông trực tuyến đạt: Khối lớp 1: 1 giải Nhì khối 1 toàn Thành Phố. Khối lớp 2: 1 giải nhì khối 2 toàn thành phố, 1 giải khuyến khích khối 2 toàn thành phố. Khối lớp 3: 2 giải nhì khối 3 toàn thành phố, 3 giải ba khối 3 toàn thành phố, 5 giải Khuyến Khích khối 3 toàn Thành Phố. Khối lớp 4: 1 giải nhất khối 4 toàn thành phố, 2 giải ba khối 4 toàn thành phố, 3 giải khuyến khích khối 4 toàn thành phố. Khối lớp 5: 4 giải nhất khối 5 toàn thành phố, 3 giải ba khối 5 toàn thành phố, 10 giải khuyến khích khối 5 toàn thành phố.

Hội thi “Lồng đèn đèn đẹp” phường Bến Cát đạt: 1 giải nhất cá nhân, 1 giải nhì cá nhân, 1 giải ba cá nhân và 1 giải nhất Tập thể lớp.

Thi trạng nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet đạt: Khối lớp 1: 01 giải nhất, 03 giải nhì, 03 khuyến khích - vòng 8 - Kỳ thi Hương (Cấp phường). Khối lớp 2: 07 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 03 khuyến khích - vòng 8 - Kỳ thi Hương (Cấp phường). Khối lớp 3: 02 giải nhất, 02 giải nhì, 04 giải ba, 06 khuyến khích - vòng 8 - Kỳ thi Hương (Cấp phường). Khối lớp 4: 04 khuyến khích - vòng 8 - Kỳ thi Hương (Cấp phường). Khối lớp 5: 03 giải nhì, 04 giải ba, 06 khuyến khích - vòng 8 - Kỳ thi Hương (Cấp phường).

Thi đấu trường viedoed trên mạng Internet - môn Tiếng Anh đạt: Chứng nhận đã hoàn thành Cấp phường được tham gia cấp khu vực: Khối lớp 1: đạt 20 HS; Khối lớp 2: đạt 15 HS; Khối lớp 3: đạt 27 HS; Khối lớp 4: đạt 20 HS; Khối lớp 5: đạt 35 HS.

Thi đấu trường viedoed trên mạng Internet - Đấu trường môn Tổng hợp đạt: Chứng nhận đã hoàn thành Cấp phường được tham gia cấp khu vực: Khối lớp 1: đạt 29 HS; Khối lớp 2: đạt 22 HS; Khối lớp 3: đạt 34 HS; Khối lớp 4: đạt 36 HS; Khối lớp 5: đạt 48 HS.

*** Thành tích tập thể**

Giải bóng đá, cờ vua, bơi lội thiếu nhi - nhi đồng phường Bến Cát: Cờ vua đạt: 01 giải nhất đồng đội; Bóng đá đạt: 01 giải ba.

Hội thi vẽ tranh “Mừng Đảng - Mừng Xuân” năm 2026 đạt Tập thể theo nhóm: 1 giải A, 1 giải B, 3 giải C, 2 giải khuyến khích. Giải nhất toàn đoàn.

Hội thi “Lồng đèn đèn đẹp” phường Bến Cát đạt: 1 giải nhất Tập thể lớp.

+ Phong trào học sinh tham gia cấp Thành phố

*** Thành tích cá nhân**

Hội thi Thể dục thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026: Cờ vua đạt: 01 huy chương bạc cờ nhanh nữ lứa tuổi 7-9.

“Kỳ thi cấp tỉnh: Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2025 - 2026” do Công ty CP VTC Truyền thông trực tuyến đạt: Khối lớp 1: 1 giải ba khối 1 toàn Thành Phố. Khối lớp 2: 1 giải ba khối 2 toàn thành phố, 1 giải khuyến khích khối 2 toàn thành phố. Khối lớp 3: 1 giải nhất khối 3 toàn thành phố, 2 giải ba khối 3 toàn thành phố, 2 giải khuyến khích khối 3 toàn thành phố. Khối lớp 4: 1 giải nhất khối 4 toàn thành phố, 1 giải ba khối 4 toàn thành phố, 3 giải khuyến khích khối 4 toàn thành phố. Khối lớp 5: 2 giải nhất khối 5 toàn thành phố, 3 giải nhì khối 5 toàn thành phố, 1 giải ba khối 5 toàn thành phố, 7 giải khuyến khích khối 5 toàn thành phố.

1 học sinh (Em: Nguyễn Thị Ngân Thảo lớp 3.9) đạt thành tích tốt tại cuộc thi Thiếu Nhi Việt Nam vươn ra thế giới cấp thành phố, đang tham gia dự thi cấp khu vực.

Hội thi viết chữ đẹp “Nét bút tri ân”: do nhà thiếu nhi bình dương tổ chức đạt 2 giải: 01 giải nhất Khối lớp 1 và 01 Giải khuyến khích - Khối lớp 2.

Hội thi “Tìm kiếm tài năng nhí - Kids' Talent” Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 : Cá nhân Đạt giải Khuyến khích - Thể loại: Biểu diễn nhảy - múa.

Thi trạng nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet đạt: Khối lớp 1: 02 khuyến khích - Vòng 9 - Kỳ thi hội (cấp thành phố). Khối lớp 2: 03 giải khuyến khích - Vòng 9 - Kỳ thi hội (cấp thành phố). Khối lớp 3: 03 giải nhì, 02 giải ba; 02 giải

khuyến khích - Vòng 9 - Kỳ thi hội (cấp thành phố). - Khối lớp 5: 03 giải ba; 03 khuyến khích - Vòng 9 - Kỳ thi hội (cấp thành phố).

Thi đấu trường viedoed trên mạng Internet - môn Tiếng Anh đạt: Khối lớp 1: đạt 1 giải Bạc. Khối lớp 3: 05 giải khuyến khích. Khối lớp 4: 1 giải bạc, 2 giải khuyến khích. Khối lớp 5: 2 giải bạc, 4 giải khuyến khích.

Thi đấu trường viedoed trên mạng Internet - môn Tổng hợp đạt: Khối lớp 1: 6 giải khuyến khích. Khối lớp 2: 1 giải khuyến khích. Khối lớp 3: 2 giải khuyến khích. Khối lớp 4: 4 giải khuyến khích. Khối lớp 5: 9 giải khuyến khích.

Hội thi viết chữ đẹp “Nét bút tri ân”: do nhà thiếu nhi Bình Dương tổ chức đạt 2 giải: 01 giải nhất Khối lớp 1 và 01 Giải khuyến khích - Khối lớp 2.

Hội thi “Tìm kiếm tài năng nhí - Kids’ Talent” Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025: Cá nhân Đạt giải Khuyến khích - Thể loại: Biểu diễn nhảy - múa.

*** Thành tích tập thể**

Hội thi Thể dục thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026: Bóng bàn đạt 01 huy chương đồng nội dung đồng đội nam TiH 4,5.

Hội thi “Tìm kiếm tài năng nhí - Kids’ Talent” Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 : Nhóm Đạt giải khuyến khích - Thể loại: Biểu diễn nhảy.

+ Phong trào học sinh tham gia cấp Quốc gia

“Kỳ thi cấp Quốc gia: Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2025 - 2026” do Công ty CP VTC Truyền thông trực tuyến đạt: Khối lớp 3: 27 học sinh khối lớp 3: Đã hoàn thành tốt kỳ thi Quốc gia Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2025 - 2026. Khối lớp 4: 15 học sinh khối lớp 4: Đã hoàn thành tốt kỳ thi Quốc gia Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2025 - 2026. Khối lớp 5: 1 học sinh khối lớp 5: Em Lê Nguyễn Thiên Phú lớp 5.8 đạt giải ba toàn quốc - đạt Huy chương đồng khối 5 kì thi cấp Quốc gia Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2025 - 2026. 44 học sinh khối lớp 5: Đã hoàn thành tốt kỳ thi Quốc gia Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2025 - 2026.

2.2. Đối với giáo viên

Danh hiệu	Số lượng	Ghi chú
Giáo viên dạy giỏi cấp trường	64	
Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	0	Không tổ chức thi
Chiến sĩ thi đua cơ sở	29	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp	
1.1	Học phí	
1.2	Thu sự nghiệp	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Học phí	
	Thu sự nghiệp	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	23.410.273.390
1	Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	23.410.273.390
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.413.083.197
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)	14.413.083.197
	- Bổ sung từ nguồn CCTL của tỉnh (14)	
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.997190.193
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (12)	10.997190.193
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định	

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP
NĂM 2025 (Đến ngày 31/12/2025)**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Dự toán năm trước chuyển sang	62.670.194	
	Trong đó: - Trong khoản	62.670.194	
	- CCTL	62.670.194	
	- Ngoài khoản		

	- Sửa chữa		
	- Mua sắm (Trang bị PCCC)		
I	Dự toán được giao năm 2025	25.410.273.390	
	Trong đó: - Trong khoán	14.413.083.197	
	- CCTL	0	
	- Ngoài khoán	10.997.190.193	
	- Sửa chữa	0	
	- Mua sắm	0	
II	Tổng dự toán điều chỉnh giảm	1.643.169.575	
	Trong đó: - Trong khoán		
	- CCTL		
	- Ngoài khoán	1.583.533.573	
	- Dự toán giữ lại (nguồn)	59.636.002	
	- Mua sắm		
II	Tổng dự toán được sử dụng năm 2025	23.829.774.009	
	Trong đó: - Trong khoán	14.416.117.389	
	- CCTL	0	
	- Ngoài khoán	9.413.656.620	
	- Dự toán giữ lại (nguồn 28)	59.636.002	
	- Mua sắm		
III	Tổng kinh phí đã sử dụng đến ngày 30/12/2025	23.813.342.904	
	Trong đó: - Trong khoán (chi tiết đính kèm)	14.399.686.284	
	- CCTL	0	
	- Ngoài khoán	9.413.656.620	
	- Sửa chữa		
	- Mua sắm		
IV	Tổng kinh phí còn tại KBNN	16.431.105	
	Trong đó: - Trong khoán	16.431.105	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán	0	
	- Sửa chữa		
	- Mua sắm		

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2025

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Ghi chú
I	Quyết toán thu			
A	Tổng số thu	-	-	
1	Số thu phí, lệ phí			

2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Thu sự nghiệp khác		-	
B	Chi từ nguồn thu được để lại			
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
1.1	Chi sự nghiệp.....			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
	Chi lương			
	Chi vật tư văn phòng			
	Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở			
	Chi mua báo tạp chí của Đảng			
	Chi trợ cấp cấp ủy			
	Chi tiền tết			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
1.2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Hoạt động sự nghiệp khác		-	
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		-	
6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		-	
7750	Chi khác	-	-	
7799	Chi các khoản khác		-	
C	Số thu nộp NSNN			
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
1.1	Lệ phí			
	Lệ phí A			

	Lệ phí B			
				
1.2	Phí			
	Phí A			
	Phí B			
				
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Hoạt động sự nghiệp khác			
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Nghiên cứu khoa học			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
	Nguồn kinh phí tự chủ - Nguồn 13	14.399.686.284	14.399.686.284	
6000	Tiền lương	6.835.653.805	6.835.653.805	
6001	Lương theo ngạch, bậc	6.835.653.805	6.835.653.805	
6003	Lương hợp đồng theo chế độ			
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	440.368.000	440.368.000	

6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	440.368.000	440.368.000	
6100	Phụ cấp lương	3.419.988.660	3.419.988.660	
6101	Phụ cấp chức vụ	112.320.000	112.320.000	
6107	Phụ cấp độc hại			
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	2.261.334.300	2.261.334.300	
6113	Phụ cấp trách nhiệm	11.232.000	11.232.000	
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	1.035.102.360	1.035.102.360	
6250	Phúc lợi tập thể			
6299	Chi khác (tiền nước uống)			
6300	Các khoản đóng góp	1.882.944.741	1.882.944.741	
6301	Bảo hiểm xã hội	1.435.021.016	1.435.021.016	
6302	Bảo hiểm y tế	253.239.003	253.239.003	
6303	Kinh phí công đoàn	68.065.221	68.065.221	
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	84.413.001	84.413.001	
6349	Các khoản đóng góp khác	42.206.500	42.206.500	
6400	Các khoản thanh toán khác cho các nhân	504.155.529	504.155.529	
6404	Chi chênh lệch thu nhập thực tế so với lương ngạch bậc, chức vụ	427.169.529	427.169.529	
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	76.986.000	76.986.000	
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	331.562.650	331.562.650	
6501	Tiền điện	141.206.470	141.206.470	
6502	Tiền nước	151.746.180	151.746.180	
6504	Tiền vệ sinh, môi trường	38.610.000	38.610.000	
6550	Vật tư văn phòng	304.065.000	304.065.000	
6551	Văn phòng phẩm	32.047.000	32.047.000	
6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	3.000.000	3.000.000	
6599	Vật tư văn phòng khác	269.018.000	269.018.000	
6600	Thông tin tuyên truyền liên lạc	42.655.642	42.655.642	
6601	Cước phí điện thoại trong nước	295.204	295.204	
6605	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	37.560.438	37.560.438	

6618	Khoản điện thoại	4.800.000	4.800.000	
6606	Tuyên truyền, quảng cáo			
6608	Sách, báo, tạp chí, thư viện			
6618	Khoản điện thoại			
6649	Khác			
6700	Công tác phí	27.913.458	27.913.458	
6701	Tiền vé máy bay, tàu xe	7.613.458	7.613.458	
6702	Phụ cấp công tác phí	8.300.000	8.300.000	
6703	Tiền thuê phòng ngủ			
6704	Khoản công tác phí	12.000.000	12.000.000	
6750	Chi thuê mướn	62.212.000	62.212.000	
6751	Chi thuê phương tiện vận chuyển			
6754	Thuê thiết bị các loại			
6757	Thuê lao động trong nước	17.856.000	17.856.000	
6758	Thuê đào tạo lại cán bộ			
6799	Chi phí thuê mướn khác	44.356.000	44.356.000	
6900	Chi sửa chữa thường xuyên TSCĐ	307.361.472	307.361.472	
6907	Nhà cửa	198.796.000	198.796.000	
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	6.346.872	6.346.872	
6913	Tài sản và thiết bị văn phòng (Máy photocopy)	68.900.000	68.900.000	
6921	Đường điện, cấp thoát nước			
6949	Các tài sản khác	33.318.600	33.318.600	
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn			
6999	Tài sản và thiết bị khác			
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn	194.858.508	194.858.508	
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư dùng cho chuyên môn	800.280	800.280	
7004	Chi trang phục, đồng phục	5.040.000	5.040.000	
7049	Chi nghiệp vụ chuyên môn khác	189.018.228	189.018.228	
7000	Mua sắm tài sản vô hình	16.600.000	16.600.000	
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	16.600.000	16.600.000	

7750	Chi khác	29.346.819	29.346.819	
7756	Chi các khoản phí và lệ phí của các đơn vị dự toán	3.799.200	3.799.200	
7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	4.847.619	4.847.619	
7761	Chi tiếp khách			
7764	Chi khen thưởng			
7799	Chi khác	20.700.000	20.700.000	
7950	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu			
7951	Chi lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập			
7952	Chi lập quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp			
7953	Chi lập quỹ khen thưởng của đơn vị sự nghiệp			
7954	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp			
7850	Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở			
7854	Chi thanh toán các dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin truyền truyền, liên lạc, chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác Đảng, các chi phí Đảng vụ khác và phụ cấp cấp ủy			
	Nguồn kinh phí tự chủ - Nguồn 14 CCTL			
6000	Tiền lương			
6001	Lương theo ngạch bậc			
6003	Lương hợp đồng theo chế độ			
6100	Phụ cấp lương			
6101	Phụ cấp chức vụ			
6107	Phụ cấp độc hại			
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề			
6113	Phụ cấp trách nhiệm			
	Phụ cấp thâm niên vượt			

6115	khung, phụ cấp thâm niên nghề			
6400	Các khoản thanh toán khác cho các nhân			
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác (trợ cấp TT HC)			
6300	Các khoản đóng góp	-	-	
6301	Bảo hiểm xã hội	-	-	
6302	Bảo hiểm y tế	-	-	
6303	Kinh phí công đoàn	-	-	
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	-	-	
	Nguồn kinh phí không tự chủ - Nguồn 12	4.783.898.140	4.783.898.140	
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	93.000.000	93.000.000	
6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	93.000.000	93.000.000	
6100	Phụ cấp lương	1.022.169.484	1.022.169.484	
6105	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	1.022.169.484	1.022.169.484	
6150	Học bổng và chi hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	9.300.000	9.300.000	
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	9.300.000	9.300.000	
6300	Các khoản đóng góp	20.679.480	20.679.480	
6301	Bảo hiểm xã hội	15.810.000	15.810.000	
6302	Bảo hiểm y tế	2.790.000	2.790.000	
6303	Kinh phí công đoàn	684.480	684.480	
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	930.000	930.000	
6349	Các khoản đóng góp khác	465.000	465.000	
6449	Các khoản thanh toán khác cho các nhân	2.878.645.176	2.878.645.176	
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác (trợ cấp chế độ thạc sĩ, 30% GV không đứng lớp, bảo	2.878.645.176	2.878.645.176	

HỒ CHÍ MINH

	vệ phục vụ, y tế, thư viện)			
6550	Vật tư văn phòng			
6599	Vật tư văn phòng khác			
6750	Chi phí thuê mướn	44.704.000	44.704.000	
6758	Thuê đào tạo lại cán bộ	44.704.000	44.704.000	
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn			
6956	Các thiết bị công nghệ thông tin			
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.800.000	1.800.000	
7004	Đồng phục, trang phục	1.800.000	1.800.000	
7049	Chi nghiệp vụ chuyên môn khác			
7750	Chi khác	713.600.000	713.600.000	
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	713.600.000	713.600.000	
7799	Chi khác			
7850	Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở			
7851	Chi mua báo tạp chí của Đảng			
	Nguồn kinh phí không tự chủ - Nguồn 18	682.430.486	682.430.486	
6200	Tiền thưởng	682.430.486	682.430.486	
6201	Thưởng thường xuyên	682.430.486	682.430.486	
	KP thực hiện chi tăng thu nhập tăng thêm	3.947.327.994	3.947.327.994	
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	3.947.327.994	3.947.327.994	
6449	Chi khác	3.947.327.994	3.947.327.994	
	TỔNG CỘNG	23.813.342.904	23.813.342.904	

CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN DTHT BUỔI 2 (nếu có)

NĂM 2026 (đến ngày 30/5/2026)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ - cuối năm 2024 chuyển sang	0	
	Trong đó: - Dùng chi tu sửa cơ sở vật chất điện nước		
II	Tổng thu:		

1	Thu tiền buổi 2		
2	Thu tiền buổi 2		
III	Tổng chi:		
1	Nộp thuế 2% thu tiền buổi 2		
2	Chi tiền dạy buổi 2 cho gv		
3	Chi tiền quản lí dạy buổi 2		
4	Chi tiền phục vụ hđ dạy buổi 2		
5	Thuế 2% phải nộp		
6	Chi tiền dạy buổi 2 cho gv		
7	Chi tiền quản lí dạy buổi 2		
8	Chi tiền phục vụ hđ dạy buổi 2		
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm 30/06/2026 (Tại KBNN)		
	Trong đó: - Dùng chi tu sửa cơ sở vật chất điện nước (tồn tại KBNN)		

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU
NĂM 2025 (Đến ngày 30/12/2025)**

ĐVT:đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ - cuối năm trước chuyển sang tại KBNN	7.422.918	
II	Tổng thu (BHXH chuyển về)	142.444.629	
III	Tổng số chi	121.585.760	
1	Chi tiền mua thuốc y tế cho hs	16.599.860	
2	Chi tiền chi phí khám sức khỏe ban đầu cho học sinh	88.680.000	
3	Chi tiền photo giấy khám sức khỏe cho hs đầu năm học 2025-2026 và	16.305.900	
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm 30/12/2025 tại KBNN	28.281.787	

CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN TÀI KHOẢN
3713 TẠI KHO BẠC
NĂM 2026 (Đến ngày 30/8/2026)

ĐVT:đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ (cuối năm 2024 chuyển sang) - Tại KBNN	13.715.072	
	Trong đó: - Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu còn lại	7.422.918	
	- Tiền buổi 2 còn lại Dừng để chi CSVC		
	- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		
	- Quỹ khen thưởng		
	- Quỹ phúc lợi		
	- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập		
	- Tiền OTTN		
	- Tiền thu vệ sinh trường lớp		
	- Tiền khen thưởng Sở chuyển		
	- Quỹ khác (tiền lãi, tiền khen thưởng, thù lao bhyt,.....)	6.292.154	
II	Tổng số thu	329.724.885	
III	Tổng số chi	313.145.216	
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm 30/09/2025 (tồn tại KBNN)	30.294.741	
	Trong đó: - Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu còn lại	28.281.787	
	- Tiền buổi 2 còn lại Dừng để chi CSVC		
	- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		
	- Quỹ khen thưởng		
	- Quỹ phúc lợi		
	- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập		
	- Tiền OTTN		
	- Tiền thu vệ sinh trường lớp		
	- Tiền khen thưởng Sở chuyển		
	- Quỹ khác (tiền lãi, tiền khen thưởng, thù lao bhyt,.....)	2.012.954	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bố trí đội ngũ giáo viên hiệu quả

Đầu năm học nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-TQT ngày 03 tháng 9 năm 2025 Kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026. Kế hoạch giáo dục được xây dựng theo hướng chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học. Đảm bảo sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và bố trí đội ngũ giáo viên hiệu quả.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Đổi mới, sử dụng linh hoạt và đa dạng phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phù hợp với nội dung bài học, đối tượng học sinh; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực; tăng cường thực hành, thí nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, học tập theo dự án, học tập qua trải nghiệm, thảo luận, hợp tác, giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục và điều kiện nhà trường. Hướng dẫn học sinh phát huy tinh thần tự giác, chủ động, tự học trong mọi hoạt động học tập bảo đảm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định, bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, nhận xét và điểm số phù hợp với cấp học, môn học, hoạt động giáo dục

4. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

Tham gia đầy đủ, nghiêm túc và có trách nhiệm trong việc tổ chức các kỳ thi, cuộc thi của các cấp, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, đảm bảo các kỳ thi, cuộc thi diễn ra đúng kế hoạch, an toàn, khách quan và hiệu quả. Hồ sơ, danh sách và kết quả được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng quy định; góp phần tạo môi trường thi đua lành mạnh, khuyến khích học sinh phát huy năng lực và đạt kết quả tốt.

5. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh; biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định

a. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, góp phần hình thành nhân cách, phát triển toàn diện học sinh về trí tuệ, đạo đức, thể chất và thẩm mỹ. Công tác này được triển khai thông qua các nội dung và hình thức chủ yếu: lồng ghép trong chương trình giáo dục; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội..

b. Việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở trong trường học; đảm bảo quyền được tham gia, được lắng nghe và được tôn trọng của học sinh, giáo viên và phụ huynh.

Tăng cường vai trò của các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giám sát và phản biện các hoạt động của nhà trường.

Khuyến khích học sinh tự do thể hiện ý kiến trong các giờ sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khóa, phát huy tinh thần tự quản của học sinh qua mô hình Ban cán sự lớp, Liên đội.

c. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn

- Tổ chức các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và các tệ nạn xã hội thông qua tuyên truyền, tập huấn, ký cam kết.

- Lắp đặt hệ thống camera, bố trí bảo vệ, phân công giám sát trực nhật hàng ngày để đảm bảo an ninh trường học.

- Kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, đồng thời có biện pháp tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có dấu hiệu lệch chuẩn hành vi.

d. Giữ gìn vệ sinh trường lớp, môi trường sống lành mạnh

- Duy trì nền nếp trực nhật hàng ngày, tổng vệ sinh vào cuối tuần, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh trong khuôn viên trường.

- Trang bị đầy đủ hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh hợp chuẩn, thùng rác phân loại, tạo điều kiện cho học sinh hình thành ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng.

6. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức lối sống chuẩn mực, hết lòng tận tụy với công việc.

Tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên về phương pháp đổi mới trong giảng dạy.

Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, CBQL đáp ứng chương trình GDPT 2018.

Thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần đảm bảo thực hiện CTGDPT 2018, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn.

Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.

Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học bồi dưỡng thường xuyên đầy đủ.

7. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trường có đủ phòng học, sân chơi, thể dục thể thao đảm bảo để tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đảm bảo giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

Có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu

ban hành theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021. Số thiết bị dạy học hiện có đáp ứng tốt cho việc tổ chức dạy học các hoạt động giáo dục.

8. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường; tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

9. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Tiếp tục truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT 2018, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, 2, 3, 4, 5. Tuyên truyền đến phụ huynh trong các buổi họp phụ huynh học sinh. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, đưa tin về các hoạt động của trường như việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, lên trang website của trường.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2025 của Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng QLCL);
- Phòng VH-XH phường BC;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Tuyết Minh

